



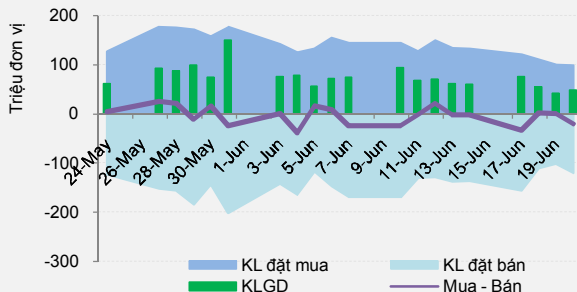
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 20/6/2013

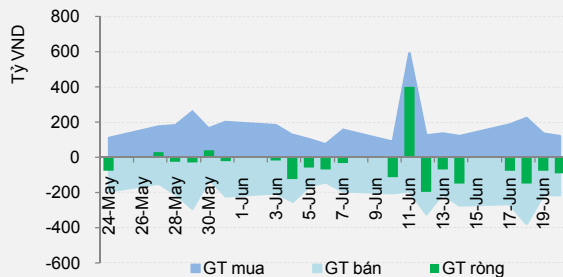
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	499.5	64.5
% Thay đổi	↓ -0.8%	↓ -0.8%
KLGD (CP)	49,534,013	34,495,471
GTGD (tỷ đồng)	814.18	288.50
Tổng cung (CP)	119,477,160	81,855,000
Tổng cầu (CP)	98,898,620	64,961,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,237,763	1,087,500
KL mua (CP)	6,138,658	3,933,100
GTmua (tỷ đồng)	123.40	45.13
GT bán (tỷ đồng)	214.85	13.19
GT ròng (tỷ đồng)	(91.45)	31.94

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.32%	7.1	1.6	1.2%
Công nghiệp	↓ -1.25%	21.6	1.0	19.4%
Dầu khí	↑ 0.80%	5.8	1.2	6.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.01%	9.5	1.6	1.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.07%	8.1	2.3	1.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.49%	14.9	4.9	10.0%
Ngân hàng	↓ -0.11%	7.3	1.4	12.1%
Nguyên vật liệu	↓ -0.40%	8.3	1.8	12.2%
Tài chính	↓ -1.30%	28.9	2.9	28.1%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.68%	9.0	3.2	7.8%
VN - Index	↓ -0.77%	14.1	3.0	74.1%
HNX - Index	↓ -0.75%	25.0	1.3	25.9%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Tiếp theo TTCK Mỹ đêm qua, thị trường tài chính toàn cầu tiếp tục phản ứng tiêu cực ngày hôm nay trước bài phát biểu của chủ tịch FED và những thông tin liên quan đến sản xuất và ngân hàng của Trung Quốc. Những diễn biến này đã chi phối tâm lý của nhà đầu tư và làm át hoàn toàn những thông tin vĩ mô trong nước như Quốc hội thông qua giảm thuế cho DN hay việc NHNN công bố dự thảo mua bán nợ xấu của VAMC. Trong bối cảnh cầu yếu và áp lực cung của khối ngoại gia tăng, thị trường đã quay trở lại giảm điểm sau hai phiên phục hồi nhẹ. Như chúng tôi đã nhận định, mức tăng điểm nhẹ cũng như khối lượng giao dịch sụt giảm trong 2 phiên trước đó không củng cố cho đã hồi phục vững chắc của thị trường. Diễn biến giao dịch trong phiên ngày mai sẽ khó đoán do là thời hạn cuối cho đợt điều chỉnh danh mục của hai quỹ ETF với khá nhiều mã cổ phiếu được dự báo sẽ được mua/bán với số lượng lớn. Tuy vậy với việc tín hiệu kỹ thuật cho thấy xu hướng thị trường đã chuyển qua giảm điểm và diễn biến xấu trên thị trường thế giới, chúng tôi tiếp tục duy trì đánh giá thận trọng và cho rằng nhà đầu tư xem xét giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp.

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 499.51 điểm, giảm 3.86 điểm tương ứng với mức 0.77% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 48.67 triệu đơn vị, tăng 15.46% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 64.53 điểm, giảm 0.49 điểm tương ứng với mức 0.75% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 32.61 triệu đơn vị, tăng 18.62% so với phiên trước.

- Ngày 19/6/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 11/CT-TTg về một số nhiệm vụ triển khai trong ba năm 2013 - 2015 nhằm thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020. Theo đó, trong quý II/2013, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Ban chỉ đạo tái cơ cấu của ngành, lĩnh vực và địa phương. Quý IV/2013, các cơ quan trên và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước phải hoàn thành Đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực, địa phương, tập đoàn, tổng công ty và đi vào thực hiện, báo cáo Chính phủ kết quả, và đề xuất các giải pháp xử lý những vướng mắc còn tồn tại trước ngày 15/12 hàng năm. Để hỗ trợ nhiệm vụ tái cơ cấu DNNN, SCIC đã tuyên bố sẽ mua lại những khoản đầu tư thoái vốn không thành công tại những đơn vị này.

- NHNN vừa ban hành dự thảo Thông tư về việc mua bán, xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản Việt Nam (VAMC). Dự thảo quy định chi tiết hơn về khoản nợ được mua bán, quy trình mua bán, xử lý tài sản đảm bảo, hỗ trợ doanh nghiệp bán nợ và trách nhiệm của mỗi bên.

- Theo NHNN, VAMC có thể xử lý được khoảng 80,000 - 100,000 tỷ đồng nợ xấu với tỷ lệ thu hồi dự kiến là 20% - 40%. VAMC sẽ được hưởng 2% giá trị khoản thu hồi, số còn lại thuộc về Ngân hàng bán nợ. VAMC ưu tiên mua bán khoản nợ được đảm bảo bằng BĐS, khi tiêu chuẩn khoản nợ được mua bán cần có bảo đảm bằng tài sản, trong đó không dưới 65% tổng giá trị tài sản bảo đảm là BĐS, bao gồm cả BĐS hình thành trong tương lai. Thông tư cũng khuyến khích Ngân hàng xử lý TSDB, khi khoản tiền xử lý sẽ được giữ tại Ngân hàng bán nợ đến hết kỳ hạn của trái phiếu. Thông tư cũng quy định khá cụ thể về việc hỗ trợ doanh nghiệp bán nợ, từ việc áp lãi suất, cơ cấu lại kỳ hạn đến việc hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn.

- Tuy nhiên, còn một điểm cần quan tâm trong hoạt động của VAMC, khi theo quy định, Ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu trên 3% sẽ buộc phải bán nợ cho VAMC. Trong số 8 Ngân hàng niêm yết, chỉ có SHB và NVB có tỷ lệ nợ xấu trên 3%, thuộc diện phải bán nợ. Tuy nhiên, hiện vẫn còn khoảng cách quá xa giữa tỷ lệ nợ xấu do NHNN tính toán (7.8% cuối năm 2012, tương đương khoảng 220,000 tỷ đồng) và tỷ lệ nợ xấu do hệ thống Ngân hàng báo cáo (4.56% cuối Q1.2013, tương đương khoảng 130,000 tỷ đồng). Thông tư chưa quy định rõ về việc xác định khoản nợ xấu, và thứ tự ưu tiên thực hiện việc mua bán nợ.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Sideway	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 499.51 điểm, giảm 3.86 điểm tương ứng với mức 0.77% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Độ rộng thị trường giảm mạnh so với phiên hôm trước khi mà số lượng cổ phiếu tăng giảm mạnh và số cổ phiếu giảm tăng mạnh.

- Chỉ số VN-Index phân kỳ với chỉ báo RSI. Chỉ số VN-Index cũng phân kỳ với chỉ báo MACD vào tạo bẫy phá phân kỳ MACD.

- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 518 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 470 điểm.

Nhận định: Sau hai phiên phục hồi với mức phục hồi yếu và khối lượng giao dịch sụt giảm thì chỉ số VN-Index đã quay đầu tiếp tục giảm điểm. Chúng tôi tiếp tục duy trì đánh giá xu hướng chỉ số VN-Index đã chuyển sang trạng thái giảm điểm. Vì vậy nhà đầu tư xem xét tiếp tục giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 64.53 điểm, giảm 0.49 điểm tương ứng với mức 0.75% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Độ rộng thị trường giảm mạnh so với phiên hôm trước khi mà số lượng cổ phiếu tăng giảm mạnh và số cổ phiếu giảm tăng mạnh.

- Chỉ số HNX-Index có năm phiên đi ngang ở khu vực kháng cự với biên độ hẹp sau đó có phiên giảm điểm khá mạnh với khối lượng tăng mạnh. Chỉ báo RSI phân kỳ với chỉ số HNX-Index.

- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 66 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số HNX-Index là khu vực 63-64 điểm.

Nhận định: Sau hai phiên phục hồi với mức phục hồi yếu và khối lượng giao dịch sụt giảm thì chỉ số HNX-Index đã quay đầu tiếp tục giảm điểm. Chúng tôi tiếp tục duy trì đánh giá xu hướng chỉ số HNX-Index đã chuyển sang trạng thái giảm điểm. Vì vậy nhà đầu tư xem xét tiếp tục giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường quay trở lại diễn biến giảm điểm trên hai sàn với thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước. Khối ngoại tiếp tục tái cơ cấu danh mục đầu tư, bán ròng tại sàn HOSE, mua ròng nhẹ trên sàn HNX. Trước tình hình biến động của hai nền kinh tế lớn, và các quỹ ETF vẫn đang tái cơ cấu danh mục, tác động từ khối ngoại đến TTCK Việt Nam dự kiến còn tiếp diễn. Do vậy, dù chúng tôi duy trì quan điểm tích cực về xu hướng thị trường trong trung dài hạn, nhưng xét trong ngắn hạn, nhà đầu tư nên thận trọng.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
SDA	1.96	9686.90%	8,132	198	14,632	0.70%	1.36%	24.81	0.97	1.14	0.33	500
KDC	32.64	8965.80%	47,211	2,448	27,515	6.84%	9.21%	19.32	0.32	0.28	1.72	2,000
PGC	20.89	4647.90%	488,668	1,616	12,478	5.61%	13.50%	6.13	1.51	1.07	0.79	1,200
SDE	0.94	3045.40%	4,519	1,822	14,678	4.19%	13.06%	3.79	2.34	1.63	0.47	1,000
NKG	25.27	2023.67%	107,413	(3,516)	10,142	-4.99%	-31.8%	(3.70)	6.56	(0.10)	1.28	-
HTL	0.53	1882.89%	115	487	11,105	2.78%	4.51%	12.72	0.77	0.77	0.56	500
RIC	4.03	1818.00%	2,210	178	14,907	0.98%	1.19%	33.21	0.24	0.73	0.40	-
VIP	112.09	1758.84%	1,095,585	2,694	16,481	7.94%	17.88%	3.04	1.06	1.15	0.50	-
PSI	3.26	1614.78%	476,427	65	9,944	0.36%	0.66%	112.31	0.86	1.16	0.73	-
PDC	1.36	1605.10%	11,383	444	8,499	3.59%	5.30%	7.21	0.43	1.24	0.38	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q1.2013 HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013 CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	% hoàn thành kế	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
PPC	945	612%	1,401,353	4,489	15,629	12%	35%	5.77	282%	1.25	1.66	800
PSI	3	1615%	476,427	65	9,944	0%	1%	112.31	162%	1.16	0.73	-
PVT	53	29%	1,689,968	461	11,344	1%	4%	12.57	136%	0.99	0.51	-
NBP	11	191%	4,078	2,780	17,394	10%	16%	5.75	110%	0.69	0.92	500
BSI	2	-91%	43,491	(50)	7,861	0%	-1%	(74.74)	106%	0.91	0.47	-
SEC	32	19%	930	4,010	14,498	11%	28%	4.61	103%	(0.05)	1.28	1,300
SLS	12	#N/A	9	7,244	25,154	19%	30%	3.52	99%	(0.38)	1.01	1,500
MKV	0	177%	1,903	224	9,383	2%	3%	35.32	98%	(0.87)	0.84	-
VIP	112	1759%	1,095,585	2,694	16,481	8%	18%	3.04	95%	1.15	0.50	-
ITC	7	90%	613,551	131	25,718	0%	1%	65.81	88%	0.92	0.33	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NĐTNN CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	KH Cổ tức	Tỷ suất cổ tức theo KH
BBC	4.41	151%	9,235	1,821	37,836	3.88%	5.05%	12.91	13.57	0.59	-	49.00%
JVC	7.08	77%	163,037	4,691	19,891	14.12%	27.7%	4.26	7.70	0.96	-	49.00%
FPT	474.68	39%	372,461	5,714	23,841	10.85%	25.0%	7.88	7.30	1.10	2,000	49.00%
GBS	-	-	144,539	(515)	11,230	-1.53%	-4.47%	(4.28)	#N/A	2.38	-	49.00%
BMP	79.80	-1%	51,417	10,197	38,587	25.51%	28.45%	8.73	45.45	0.76	2,000	49.00%
TCR	(44.26)	-129%	2,822	(538)	14,344	-1.42%	-3.53%	(7.4)	45.45	0.28	-	49.00%
TKU	9.80	178%	656	982	11,074	3.89%	9.42%	#N/A	45.45	1.40	-	49.00%
SSI	160.06	-14%	1,695,729	1,259	15,169	5.35%	8.55%	14.78	#N/A	1.10	1,000	49.00%
VSC	45.27	-18%	35,650	9,194	32,434	21.20%	29.46%	4.92	10.15	0.43	-	49.00%
DHG	118.72	16%	13,671	7,753	27,592	21.38%	30.47%	11.54	7.70	0.61	2,500	49.00%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

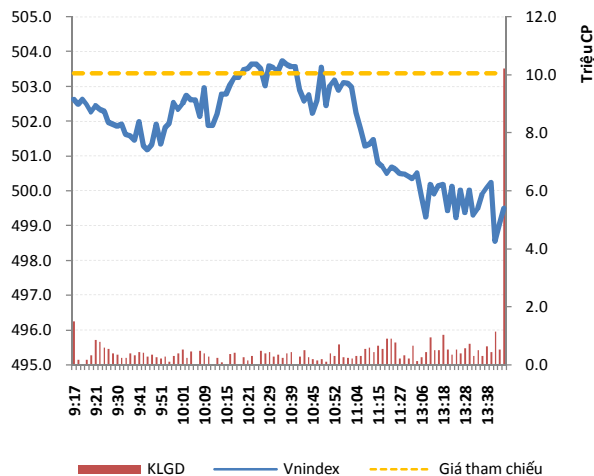
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 20/06/2013.

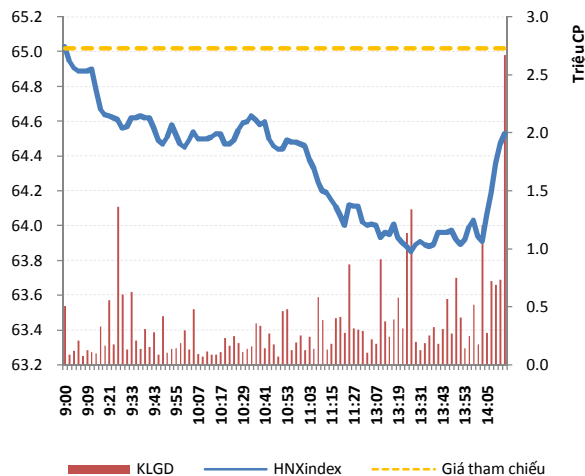


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

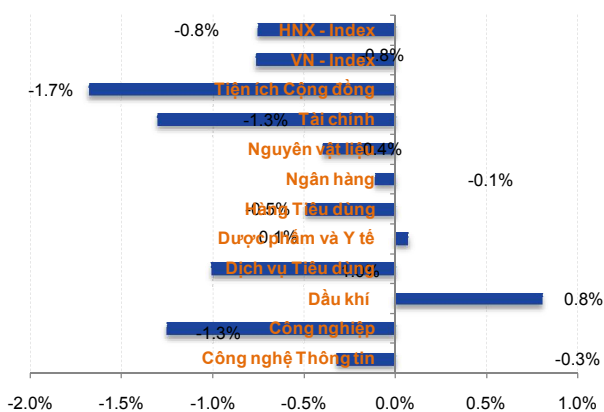
KLGD và VN-Index trong phiên



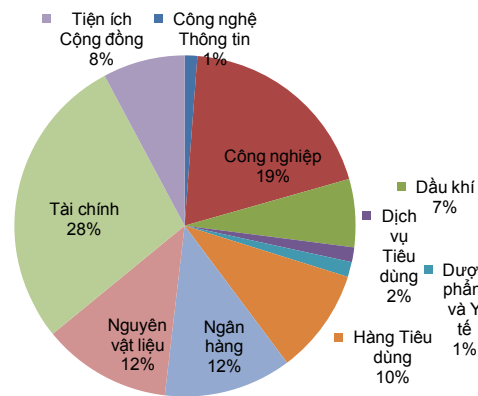
KLGD và HNX-Index trong phiên



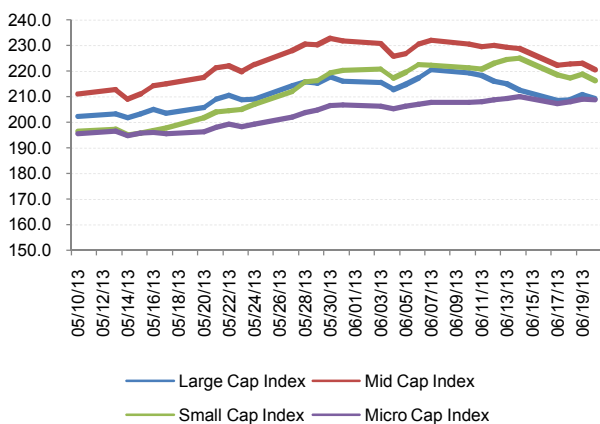
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



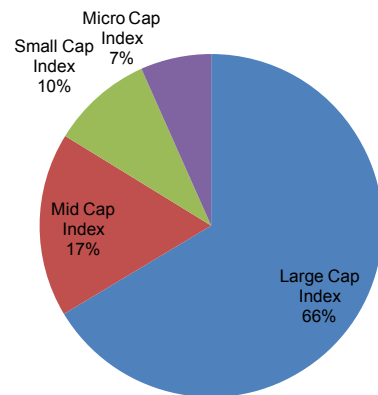
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	1,434,120	STB	1,083,330
2	LCG	567,730	PPC	868,610
3	FCM	380,920	HAG	857,380
4	VCB	254,440	OGC	585,370
5	FCN	165,150	HPG	457,310

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVX	1,460,100	KLS	600,500
2	VCG	827,700	SD9	11,500
3	PVS	749,000	ARM	3,300
4	STL	124,500	VNC	3,200
5	PGS	82,900	SD6	2,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.7	7.6	↓ -1.30%	3,841,320
HQC	7.4	7.0	↓ -5.41%	2,408,660
HAG	21.7	21.7	→ 0.00%	2,303,400
STB	17.1	17.5	↑ 2.34%	1,792,480
FCM	13.9	14.1	↑ 1.44%	1,522,520

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.4	7.1	↓ -4.05%	3,967,000
SHB	7.0	6.9	↓ -1.43%	3,609,971
PVX	5.7	5.6	↓ -1.75%	3,124,865
PVS	17.4	17.2	↓ -1.15%	2,683,424
KLS	8.7	8.6	↓ -1.15%	2,258,000

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RDP	15.9	17.0	1.1	↑ 6.92%
SSC	42.0	44.9	2.9	↑ 6.90%
DMC	33.6	35.9	2.3	↑ 6.85%
HAR	31.1	33.2	2.1	↑ 6.75%
BBC	21.0	22.4	1.4	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	0.4	0.5	0.1	↑ 25.00%
BKC	12.0	13.2	1.2	↑ 10.00%
SPI	10.3	11.3	1.0	↑ 9.71%
L18	9.5	10.4	0.9	↑ 9.47%
DHI	4.4	4.8	0.4	↑ 9.09%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCG	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%
DVP	79.0	73.5	-5.5	↓ -6.96%
LGC	16.2	15.1	-1.1	↓ -6.79%
STT	3.0	2.8	-0.2	↓ -6.67%
COM	29.5	27.6	-1.9	↓ -6.44%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
VFR	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%
APG	4.1	3.7	-0.4	↓ -9.76%
MIM	6.3	5.7	-0.6	↓ -9.52%
BDB	7.5	6.8	-0.7	↓ -9.33%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	3,841,320	0.2%	34	226.6	0.6
HQC	2,408,660	3.1%	447	15.7	0.6
HAG	2,303,400	3.6%	623	34.9	1.2
STB	1,792,480	4.2%	524	33.4	1.4
FCM	1,522,520	11.1%	944	14.9	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	3,967,000	3.2%	565	12.6	0.5
SHB	3,609,971	-2.3%	(266)	-	0.6
PVX	3,124,865	-34.5%	(2,816)	-	0.9
PVS	2,683,424	18.6%	3,133	5.5	1.1
KLS	2,258,000	0.4%	55	157.2	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
RDP	↑ 6.9%	16.3%	2,757	6.2	1.0
SSC	↑ 6.9%	24.4%	4,383	10.2	2.4
DMC	↑ 6.8%	16.9%	5,427	6.6	1.1
HAR	↑ 6.8%	4.3%	501	66.3	3.1
BBC	↑ 6.7%	5.1%	1,821	12.3	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THV	↑ 25.0%	-623.3%	(5,068)	(0.1)	(0.6)
BKC	↑ 10.0%	-22.9%	(3,194)	(4.1)	1.2
SPI	↑ 9.7%	1.3%	138	81.8	1.1
L18	↑ 9.5%	7.1%	1,639	6.3	0.5
DHI	↑ 9.1%	-17.2%	(1,396)	(3.4)	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	1,434,120	0.2%	34	226.6	0.6
LCG	567,730	-6.8%	(1,335)	-	0.3
FCM	380,920	11.1%	944	14.9	1.3
VCB	254,440	10.1%	1,804	17.1	1.7
FCN	165,150	27.6%	5,812	4.0	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	1,460,100	-34.5%	(2,816)	-	0.9
VCG	827,700	2.3%	267	49.4	1.1
PVS	749,000	18.6%	3,133	5.5	1.1
STL	124,500	-274.9%	(12,521)	-	(5.2)
PGS	82,900	21.6%	4,445	4.2	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	112,753	42.1%	6,141	9.7	3.6
VNM	111,692	40.4%	7,294	18.4	6.6
VCB	71,608	10.1%	1,804	17.1	1.7
MSN	69,809	6.5%	1,471	67.3	4.4
CTG	63,363	17.2%	2,705	7.2	1.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,191	3.1%	424	38.2	1.2
PVS	7,683	18.6%	3,133	5.5	1.1
SQC	7,139	9.1%	1,110	58.5	5.2
SHB	6,114	-2.3%	(266)	-	0.6
VCG	5,831	2.3%	267	49.4	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.45	-1.5%	(165)	-	0.7
ITA	2.36	0.2%	34	226.6	0.6
OGC	2.22	0.6%	69	165.1	1.0
HSG	2.20	27.3%	5,831	7.5	1.9
PPC	2.12	35.0%	4,489	4.9	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVA	3.45	-75.1%	(6,080)	-	1.0
PVL	3.33	-4.9%	(526)	-	0.3
VCG	3.06	2.3%	267	49.4	1.1
PXA	2.91	-48.1%	(4,075)	-	0.2
ORS	2.88	-0.3%	(24)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)